

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 04-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Tâm.

Ông Nguyễn Văn Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Cẩm H1, sinh ngày 04/3/2002 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp thợ uốn tóc; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Đoàn Thị Bé N1; chưa có chồng, con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Phạm Minh D1, sinh ngày 26/01/1993 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp nuôi tôm; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D2 và bà Lâm Thị L1; có vợ Phạm Thị Hồng C (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2020; tiền án không; tiền sự không; nhân thân: Vào ngày 12 tháng 5 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/10/2018, đến lần

phạm tội này, bị cáo đương nhiên được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt).

3. Nguyễn Thị H2, sinh ngày 22/12/1998 tại huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp không nghề; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ họ tên) và bà Nguyễn Thị H3; chưa có chồng, con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt).

4. Châu Anh K, sinh ngày 17/7/1987 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp kinh doanh dịch vụ Karaoke; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn S và bà Lê Thị Thanh N2; có vợ Ngô Thị Mộng T2 và 01 con sinh năm 2010; tiền án không; tiền sự không; nhân thân: Vào ngày 27 tháng 9 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo quyết định thi hành án hình phạt tù số 37/2023/QĐ-CA ngày 31/10/2023; bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Cẩm H1: Bà Phạm Thị L2 – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn P thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; địa chỉ phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

Người bào chữa cho bị cáo Châu Anh K: Ông Phan Đăng H4 và bà Trần Ngọc H5 - Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; địa chỉ phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Châu Văn S, sinh năm 1961; nơi cư trú ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Ngô Ngọc M, sinh năm 2001; nơi cư trú Khóm B, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Đức D3, sinh năm 2001; nơi cư trú ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/10/2022, Nguyễn Thị H2 có tên thường gọi là “T”, Phạm Minh D1 đến uống bia ở quán 79 thuộc ấp P, thị trấn C. Sau đó, H2 điện thoại

cho Lê Thị Cẩm H1 có tên thường gọi là “B” đến quán 79 cùng uống bia. Một lúc sau, thì H1 đến quán 79 và H2 có điện thoại rủ Châu Anh K là người được giao quản lý quán karaoke T đến uống bia chung. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, K đến quán 79 vào uống được 01 (một) ly bia với H2, H1 và D1 thì K đi về do quán karaoke T có khách đông. Trong lúc uống bia tại quán 79 thì H1 rủ H2 và D1 cùng nhau góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì H2 và D1 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, H1 gọi cho K qua ứng dụng Zalo, H1 hỏi K “Hia có biết chỗ nào lấy đồ không (tức ma túy), lấy giùm em”, K hỏi H1 “Em chơi hay ai chơi, lấy bao nhiêu?” thì H1 nói “Hia lấy dùm em 03 con kẹo và nửa hộp (là ma túy)” thì K trả lời để K điện hỏi mua ma túy. K liên hệ người tên T3 ở thành phố Sóc Trăng để hỏi mua ma túy và được T3 báo giá thì K nhắn tin Zalo cho H1 nói số tiền mua ma túy là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng lấy chẵn là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), H1 nhắn tin trả lời là “Ok” tức là đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, thì H1, H2 và D1 đến quán karaoke T thuộc ấp C, thị trấn C thì được K bố trí cho D1, H1, H2 vào phòng số 3 của quán karaoke T. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, K vào phòng số 3 nói với H1 “Đồ xuống rồi đó nhe (tức là ma túy) và tiền đồ là 4.000.000 đồng”, H1 nói với K “Lát nữa đem tiền ra cho anh”. Đến khoảng 23 giờ 15 phút, thì H1 nói gom tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì H1 bỏ ra 2.000.000 đồng, H2 và D1 mỗi người bỏ ra 1.000.000 đồng, được tổng cộng 4.000.000 đồng và để trên bàn. Sau đó, K vào phòng số 3 lấy số tiền 4.000.000 đồng để trên bàn đi mua ma túy cho H1 với số lượng nửa hộp ma túy “Khây” và 03 viên kẹo thường gọi là thuốc lắc, lúc này trong phòng số 3 có H1, H2 và D1, K lấy tiền xong rồi đi ra ngoài. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì T3 điện cho K và kêu K đi ra lộ đường ra huyện lấy đồ (tức ma túy) nhưng K nói “Quán khách đông quá không lấy được”, T3 trả lời “Có một người lại gần quán đưa ma túy cho K” thì K đồng ý. Một lúc sau có một người thanh niên bịt khẩu trang (K không quen biết người thanh niên và không nhớ đặc điểm của người thanh niên như thế nào) điều khiển xe loại xe dream, nhìn không thấy rõ màu, không thấy biển kiểm soát, khi lại quán thì người thanh niên đó nói với K là “Đưa đồ cho anh T3 (đồ ở đây là ma túy)” và người thanh niên này kêu K chạy xe theo đi ra hướng Trường Trung học phổ thông Đ chỗ đám cỏ cặp lề lộ ở khu vực đất của ông Lâm Văn K thuộc ấp C, thị trấn C, huyện C để lấy túi nylon màu đen (loại túi 02 quai) bên trong có chứa ma túy gồm nửa hộp ma túy “Khây” và 03 viên thuốc lắc và K để số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) ở vị trí túi nylon màu đen, khi K lấy ma túy đi thì người thanh niên giao ma túy đến lấy tiền. K lấy được túi nylon màu đen bên trong có chứa ma túy thì K đi về quán karaoke T và vào phòng số 3 đưa túi nylon màu đen bên trong có chứa ma túy cho H1 và để trên bàn, lúc này trong phòng số 3 có H1, H2 và D1 rồi K đi ra ngoài.

Khoảng 15 phút sau, thì K vào phòng số 3 kêu H1, H2 và D1 chuyển qua phòng số 1 của quán karaoke T. Sau khi H1, H2 và D1 dọn đồ qua phòng số 1 thì H1 quay lại phòng số 3 quán karaoke T lấy túi nylon màu đen bên trong có chứa ma túy để trên bàn rồi H1 đi về phòng số 1, sau đó H1 đi ra ngoài lấy 01 cái đĩa (đĩa) bằng nhựa màu trắng

rồi H1 đi vào phòng số 1. H1 lấy ma túy trong túi nylon màu đen ra 01 (một) túi nylon màu trắng (loại túi Zip) bên trong có chứa 02 viên chất rắn màu trắng dạng viên nén là loại ma túy “Khây” và 01 (một) túi nylon màu trắng (loại túi Zip) bên trong có chứa 03 viên thuốc lắc màu xanh, tiếp theo H1 đổ hết ma túy “Khây” ra đĩa, H1 lấy hộp quẹt gas (bật lửa) của D1 bật lửa lên hơ dưới đáy đĩa để nấu ma túy, sau đó H1 lấy thẻ bằng nhựa hình chữ nhật ở trong phòng số 1, màu gì không nhớ để cào ma túy ra nhuyễn. Lúc này, D1 lấy tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) loại tiền polymer của D1 cuộn tròn tờ tiền lại thành dạng ống và xuyên qua phần rỗng của hai đầu lọc thuốc lá hiệu SCOTT làm thành ống hút ma túy. Sau đó, H1 tự phân ma túy ra thành 01 đường rồi dùng ống hút tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đưa vào mũi rồi H1 hít ma túy vào lỗ mũi, H1 lấy viên thuốc lắc trong túi nylon màu trắng ra rồi bẻ ra bỏ vào miệng uống, tiếp theo D1 tự phân ma túy “Khây” rồi dùng ống hút tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hít ma túy vào mũi, D1 lấy 01 viên thuốc lắc bỏ vào miệng uống, cuối cùng là H2 tự phân ma túy “Khây” và hít vào mũi rồi bẻ viên thuốc lắc ra bỏ vào miệng uống. Sau khi sử dụng hết ma túy thì H1, H2 và D1 ngồi nghe nhạc đến 04 giờ 05 phút ngày 20/10/2022 Công an kiểm tra, phát hiện H1, D1, H2 có nghi vấn sử dụng ma túy. Đồng thời, tại quán karaoke lúc này cũng có Lê Thị Thu N3, Ngô Ngọc M, Lê Thị Thu T4, Nguyễn Đức D3 nên Công an đã mời tất cả về trụ sở Công an huyện làm việc. Qua đó đã thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Kết quả xét nghiệm tình trạng nghiệm ngày 20/10/2022 của Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung xác định Lê Thị Cẩm H1, Nguyễn Thị H2, Phạm Minh D1, Ngô Ngọc M, Nguyễn Đức D3 đều dương tính với chất ma túy MDMA và MET.

Ngày 05/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ra Quyết định trưng cầu giám định số 60/QĐ-CQCSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng giám định khối lượng chất ma túy bên trong 02 túi nylon mà Cơ quan thu giữ được.

Ngày 07/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có Công văn số: 119/PC09-GĐMT về việc từ chối giám định với lý do: “Mẫu cần giám định không đủ hàm lượng để giám định”. Hai túi nylon được niêm phong sau giám định ghi “Niêm phong vụ số: 119/2022, ngày 13 tháng 12 năm 2023”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tạm giữ các đồ vật gồm:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.
- 01 (một) tờ tiền polimer mệnh giá 10.000 đồng .
- 02 (hai) cái bật lửa.
- 01 cái đĩa (đĩa) màu trắng, chất liệu bằng nhựa.

- 02 (hai) vỏ bọc của đầu lọc bằng giấy của điều thuốc lá.
- 03 (ba) điều thuốc lá không có đầu lọc.
- 01 (một) phong bì màu trắng đã niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 119/2022 ngày 13 tháng 12 năm 2022” có chữ ký ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm P, Điều tra viên Huỳnh Chí L3 và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, bên trong có 01 (một) túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền màu đỏ và 01 (một) túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền màu xanh.

Đôi với các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung quản lý.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-CLD ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Lê Thị Cẩm H1, Phạm Minh D1, Nguyễn Thị H2 và Châu Anh K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Thị Cẩm H1, Phạm Minh D1, Nguyễn Thị H2 và Châu Anh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo H1 là người rủ rê bị cáo D1, bị cáo H2 sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo gọi điện thoại nhờ bị cáo K tìm mua ma túy để sử dụng. Số tiền để mua chất ma túy là 4.000.000 đồng, bị cáo hùn số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo D1 và bị cáo H2 mỗi bị cáo hùn số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi có chất ma túy, bị cáo H1 là người lấy cái đĩa (đĩa) để chứa chất ma túy, rồi đốt nóng chất ma túy và cà chất ma túy ra để sử dụng cùng với các bị cáo D1, H2 sử dụng trái phép tại quán karaoke T. Do đó, bị cáo có vai trò chính trong vụ án nên cần phải có hình phạt, xử phạt bị cáo thật nghiêm. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có người thân có công với nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm H1 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù.

- Bị cáo Phạm Minh D1, khi nghe bị cáo H1 rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị cáo đồng ý, bị cáo hùn số tiền 1.000.000 đồng để mua chất ma túy, bị cáo dùng tờ tiền cuộn tròn lại để làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy chung với bị cáo H1 nên bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu là vào ngày 12 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/10/2018, đến lần phạm tội này, bị cáo đương nhiên được xóa án tích nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh D1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Thị H2, khi nghe bị cáo H1 rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị cáo đồng ý, bị cáo hùn số tiền 1.000.000 đồng mua chất ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy chung với bị cáo H1 nên bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Châu Anh K đã giúp sức trong việc mua dùm (mua hộ) trái phép chất ma túy cho các bị cáo H1, D1, H2 sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Việc bị cáo mua hộ chất ma túy cho các bị cáo H1, D1, H2 nhưng bị cáo không có thu lợi ích về vật chất hoặc lợi ích khác nên hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại, bà ngoại có công với nước, có cha, mẹ có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và mẹ bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tòa án, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Anh K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã bị kết án 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” và đã có quyết định thi hành án phạt tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay các bị cáo không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) cái bật lửa; 01 cái đĩa (đĩa) màu trắng, chất liệu bằng nhựa; 02 (hai) vỏ bọc của đầu lọc bằng giấy của điếu thuốc lá; 03 (ba) điếu thuốc lá không có đầu lọc; 01 (một) phong bì màu trắng đã niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 119/2022 ngày 13 tháng 12 năm 2022” có chữ ký ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm P, Điều tra viên Huỳnh Chí L3 và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, bên trong có 01 (một) túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền màu đỏ và 01 (một) túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền polimer mệnh giá 10.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo H1 trình bày lời bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố các bị cáo H1, H2, D1 chưa phù hợp với hướng dẫn số 20/VKSTC-V4 ngày 04/01/2023 do Vụ trưởng Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy, giải thích về việc áp dụng tình tiết phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, thì người phạm tội phải tổ chức cho 02 người khác, không bao gồm người phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, 04 bị cáo trong vụ án này phải tổ chức cho 02 người khác sử dụng trái phép chất ma túy mới phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại hiện trường không phát hiện chất ma túy, không có kết luận giám định về chất ma túy, bị cáo K cầm cái bọc vô, cái bọc này chứa cái gì. Như vậy căn cứ vào đầu để bảo vệ cáo trạng truy tố các bị cáo trong vụ án này. Tại Tòa án nhân dân thành phố S đã xét xử 01 vụ án tình tiết tương tự vụ án này, thì Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã xét xử theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo H1 như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo H1 không trình bày tranh luận bổ sung.

Bị cáo D1, bị cáo H2 không có trình bày lời tự bào chữa cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo K trình bày lời bào chữa: Người bào chữa thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H1. Theo Công văn số 20/VKSTC-V4 ngày 04/01/2023 do người bào chữa cho bị cáo H1 đã nêu và bản án của Tòa án nhân dân thành phố S đã xét xử, thì hành vi tương tự đã xét xử mức án đều 02 năm. H1 mong muốn sử dụng chất ma túy, có sự đồng ý của các bị cáo khác.

Cả 03 bị cáo đều bỏ tiền ra mua ma túy, tự tạo công cụ, các bị cáo tự sử dụng, không có 02 người nào khác sử dụng chung. Do đó, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H1 đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Bị cáo K mua dùm ma túy, bị cáo không thu được lợi ích vật chất, bị cáo chưa bao giờ sử dụng, tiếp xúc với ma túy, tính hiểu biết về pháp luật của bị cáo chưa tốt. Người bào chữa thông nhất với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo K như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển các bị cáo từ khoản 2 xuống khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 02 năm đến 03 năm tù.

Bị cáo K không trình bày tranh luận bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Châu Văn S không có trình bày ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa: Tất cả lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra. Đối với tình tiết 02 người trở lên, thì trong vụ án này có 03 bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thì tính 01 bị cáo này tổ chức cho 02 người còn lại sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo H1: Bị cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo về chăm sóc cha, mẹ, bị cáo bị tạm giam, bị cáo ăn năn hối cải rồi.

Bị cáo D1: Bị cáo biết sai, hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo H2: Bị cáo biết hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo K: Bị cáo bị tạm giam, bị cáo biết sai, bị cáo xin giảm nhẹ để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bà Trần Ngọc H5 là người bào chữa cho bị cáo Châu Anh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bị cáo K đồng ý xét xử vắng mặt bà Trần Ngọc H5; người làm chứng bà Ngô Ngọc M và ông Nguyễn Đức D3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 291 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Thị Cẩm H1, Phạm Minh D1, Nguyễn Thị H2 và Châu Anh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[3.1] Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, K đến quán 79 vào uống được 01 (một) ly bia với H2, H1 và D1 thì K đi về do quán karaoke T có khách đông. Trong lúc uống bia tại quán 79 thì H1 rủ H2 và D1 cùng nhau góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì H2 và D1 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, H1 gọi cho K qua ứng dụng Zalo, H1 hỏi K “Hia có biết chỗ nào lấy đồ không (tức ma túy), lấy giùm em”, K hỏi H1 “Em chơi hay ai chơi, lấy bao nhiêu?” thì H1 nói “Hia lấy dùm em 03 con kẹo và nửa hộp (là ma túy)” thì K trả lời để K điện hỏi mua ma túy. K liên hệ người tên T3 ở thành phố Sóc Trăng để hỏi mua ma túy và được T3 báo giá thì K nhắn tin Zalo cho H1 nói số tiền mua ma túy là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng lấy chẵn là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), H1 nhắn tin trả lời là “Ok” tức là đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, thì H1, H2 và D1 đến quán karaoke T thuộc ấp C, thị trấn C thì được K bố trí cho D1, H1, H2 vào phòng số 3 của quán karaoke T. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, K vào phòng số 3 nói với H1 “Đồ xuống rồi đó nhe (tức là ma túy) và tiền đồ là 4.000.000 đồng”, H1 nói với K “Lát nữa đem tiền ra cho anh”. Đến khoảng 23 giờ 15 phút, thì H1 nói gom tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì H1 bỏ ra 2.000.000 đồng, H2 và D1 mỗi người bỏ ra 1.000.000 đồng, được tổng cộng 4.000.000 đồng và để trên bàn. Sau đó, K vào phòng số 3 lấy số tiền 4.000.000 đồng để trên bàn đi mua ma túy cho H1 với số lượng nửa hộp ma túy “Khây” và 03 viên kẹo thường gọi là thuốc lắc, lúc này trong phòng số 3 có H1, H2 và D1, K lấy tiền xong rồi đi ra ngoài. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng

ngày thì T3 điện cho K và kêu K đi ra lộ đường ra huyện lấy đồ (tức ma túy) nhưng K nói “Quán khách đông quá không lấy được”, T3 trả lời “Có một người lại gần quán đưa ma túy cho K” thì K đồng ý. Một lúc sau có một người thanh niên bịt khẩu trang (K không quen biết người thanh niên và không nhớ đặc điểm của người thanh niên như thế nào) điều khiển xe loại xe dream, nhìn không thấy rõ màu, không thấy biển kiểm soát, khi lại quán thì người thanh niên đó nói với K là “Đưa đồ cho anh T3 (đồ ở đây là ma túy)” và người thanh niên này kêu K chạy xe theo đi ra hướng Trường Trung học phổ thông Đ chỗ đám cỏ cặp lề lộ ở khu vực đất của ông Lâm Văn K thuộc ấp C, thị trấn C, huyện C để lấy túi nylon màu đen (loại túi 02 quai) bên trong có chứa ma túy gồm nửa hộp ma túy “Khây” và 03 viên thuốc lắc và K để số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) ở vị trí túi nylon màu đen, khi K lấy ma túy đi thì người thanh niên giao ma túy đến lấy tiền. K lấy được túi nylon màu đen bên trong có chứa ma túy thì K đi về quán karaoke T và vào phòng số 3 đưa túi nylon màu đen bên trong có chứa ma túy cho H1 và để trên bàn, lúc này trong phòng số 3 có H1, H2 và D1 rồi K đi ra ngoài. Khoảng 15 phút sau, thì K vào phòng số 3 kêu H1, H2 và D1 chuyển qua phòng số 1 của quán karaoke T. Sau khi H1, H2 và D1 dọn đồ qua phòng số 1 thì H1 quay lại phòng số 3 quán karaoke T lấy túi nylon màu đen bên trong có chứa ma túy để trên bàn rồi H1 đi về phòng số 1, sau đó H1 đi ra ngoài lấy 01 cái đĩa (đĩa) bằng nhựa màu trắng rồi H1 đi vào phòng số 1. H1 lấy ma túy trong túi nylon màu đen ra 01 (một) túi nylon màu trắng (loại túi Zip) bên trong có chứa 02 viên chất rắn màu trắng dạng viên nén là loại ma túy “Khây” và 01 (một) túi nylon màu trắng (loại túi Zip) bên trong có chứa 03 viên thuốc lắc màu xanh, tiếp theo H1 đổ hết ma túy “Khây” ra đĩa, H1 lấy hộp quẹt gas (bật lửa) của D1 bật lửa lên hơi dưới đáy đĩa để nấu ma túy, sau đó H1 lấy thẻ bằng nhựa hình chữ nhật ở trong phòng số 1, màu gì không nhớ để cà ma túy ra nhuyễn. Lúc này, D1 lấy tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) loại tiền polymer của D1 cuộn tròn tờ tiền lại thành dạng ống và xuyên qua phần rỗng của hai đầu lọc thuốc lá hiệu SCOTT làm thành ống hít ma túy. Sau đó, H1 tự phân ma túy ra thành 01 đường rồi dùng ống hít tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đưa vào mũi rồi H1 hít ma túy vào lỗ mũi, H1 lấy viên thuốc lắc trong túi nylon màu trắng ra rồi bẻ ra bỏ vào miệng uống, tiếp theo D1 tự phân ma túy “Khây” rồi dùng ống hít tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hít ma túy vào mũi, D1 lấy 01 viên thuốc lắc bỏ vào miệng uống, cuối cùng là H2 tự phân ma túy “Khây” và hít vào mũi rồi bẻ viên thuốc lắc ra bỏ vào miệng uống. Sau khi sử dụng hết ma túy thì H1, H2 và D1 ngồi nghe nhạc đến 04 giờ 05 phút ngày 20/10/2022 Công an kiểm tra, phát hiện H1, D1, H2 có nghi vấn sử dụng ma túy. Đồng thời, tại quán karaoke lúc này cũng có Lê Thị Thu N3, Ngô Ngọc M, Lê Thị Thu T4, Nguyễn Đức D3 nên Công an đã mời tất cả về trụ sở Công an huyện làm việc. Qua đó đã thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan.

[3.2] Kết quả xét nghiệm tình trạng nghiệm ngày 20/10/2022 của Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung xác định Lê Thị Cẩm H1, Nguyễn Thị H2, Phạm Minh D1, Ngô Ngọc M, Nguyễn Đức D3 đều dương tính với chất ma túy MDMA và MET.

[3.3] Ngày 05/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ra Quyết định trưng cầu giám định số 60/QĐ-CQCSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng giám định khối lượng chất ma túy bên trong 02 túi nylon mà Cơ quan thu giữ được.

[3.4] Ngày 07/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng có Công văn số: 119/PC09-GĐMT về việc từ chối giám định với lý do: “Mẫu cần giám định không đủ hàm lượng để giám định”. Hai túi nylon được niêm phong sau giám định ghi “Niêm phong vụ số: 119/2022, ngày 13 tháng 12 năm 2023”.

[4] Căn cứ Danh mục IB, STT 11 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì MDMA là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Danh mục IIC, STT 247 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì MET (Methamphetamine) là chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

[6] Qua kết quả xét nghiệm tình trạng nghiệm ngày 20/10/2022 của Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung xác định Lê Thị Cẩm H1, Nguyễn Thị H2, Phạm Minh D1, đều dương tính với chất ma túy MDMA và MET. Các bị cáo H1, H2, D1 đều thừa nhận các chất ma túy MDMA và MET trong cơ thể các bị cáo là do bị cáo H1 nhờ bị cáo K mua dùm và các bị cáo đã sử dụng vào rạng sáng ngày 20/10/2022 và bị Công an huyện Cù Lao Dung kiểm tra và Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung đã xét nghiệm các bị cáo dương tính với các chất ma túy MDMA và MET và các bị cáo không bị nghiện chất ma túy.

[7] Từ những nhận định tại các đoạn [3], [4], [5], [6] nêu trên, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Lê Thị Cẩm H1, Nguyễn Thị H2, Phạm Minh D1 và Châu Anh K có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo tổ chức cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy nên tất cả các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: “1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”. “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... b) Đối với 02 người trở lên”. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố tất cả các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái pháp

chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tổ chức cho người khác sử dụng chất ma túy MDMA là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền và chất ma túy MET (Methamphetamine) là chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, các bị cáo không được phép sử dụng các chất ma túy trên nhưng các bị cáo vẫn cố tình tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy trên nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về việc sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, dẫn đến các hành vi phạm tội khác và đặc biệt là thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói riêng và trên cả nước nói chung tình hình tội phạm liên quan đến tàng trữ, tổ chức sử dụng các chất ma túy ngày càng tăng và diễn biến rất phức tạp nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo, căn cứ vào Điều 17, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[8.1] Đối với bị cáo Lê Thị Cẩm H1: Bị cáo là người rủ rê bị cáo D1, bị cáo H2 sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo gọi điện thoại nhờ bị cáo K tìm mua ma túy để sử dụng. Số tiền để mua chất ma túy là 4.000.000 đồng, bị cáo hùn số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo D1 và bị cáo H2 mỗi bị cáo hùn số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi có chất ma túy, bị cáo H1 là người lấy cái đĩa (đĩa) để chứa chất ma túy, rồi đốt nóng chất ma túy và cả chất ma túy ra để sử dụng cùng với các bị cáo D1, H2 sử dụng trái phép tại quán karaoke T. Do đó, bị cáo có vai trò chính trong vụ án nên cần phải có hình phạt, xử phạt bị cáo thật nghiêm. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có người thân có công với nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8.2] Đối với bị cáo Phạm Minh D1: Khi nghe bị cáo H1 rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị cáo đồng ý, bị cáo hùn số tiền 1.000.000 đồng để mua chất ma túy, bị cáo dùng tờ tiền cuộn tròn lại để làm công cụ sử dụng trái phép chất ma

túy chung với bị cáo H1 nên bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu là vào ngày 12 tháng 5 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/10/2018, đến lần phạm tội này, bị cáo đương nhiên được xóa án tích nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định hình phạt tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo.

[8.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thị H2: Khi nghe bị cáo H1 rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị cáo đồng ý, bị cáo hùn số tiền 1.000.000 đồng mua chất ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy chung với bị cáo H1 nên bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8.4] Đối với bị cáo Châu Anh K: Bị cáo đã giúp sức trong việc mua dùm (mua hộ) trái phép chất ma túy cho các bị cáo H1, D1, H2 sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Việc bị cáo mua hộ chất ma túy cho các bị cáo H1, D1, H2 nhưng bị cáo không có thu lợi ích về vật chất hoặc lợi ích khác nên hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 27/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; có ông ngoại, bà ngoại có công với nước, có cha, mẹ có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và mẹ bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tòa án, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

[9.1] - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm H1 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù.

[9.2] - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh D1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

[9.3] - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

[9.4] - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Anh K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã bị kết án 07 tháng tù về tội đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H1 cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố các bị cáo H1, H2, D1 chưa phù hợp với hướng dẫn số 20/VKSTC-V4 ngày 04/01/2023 do Vụ trưởng Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy, giải thích về việc áp dụng tình tiết phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (sau đây gọi tắt là văn bản số 20/VKSTC-V4 ngày 04/01/2023), thì người phạm tội phải tổ chức cho 02 người khác, không bao gồm người phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử xét thấy, tại văn bản số 20/VKSTC-V4 ngày 04/01/2023 nêu trên có nội dung: *Hiện nay chưa có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về việc xác định “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, ý nghĩa của tình tiết “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 BLHS năm 1999 là tương tự nhau nên có thể tham khảo tinh thần hướng dẫn tại tiểu mục 2,4 mục 2 Phần I TTLT số 17/2007 về tình tiết phạm tội “đối với nhiều người”. Theo đó, để xác định phạm tội “Đối với 02 người trở lên” thì phải xác định người phạm tội đã tổ chức cho 02 người khác (không bao gồm bản thân người phạm tội) sử dụng trái phép chất ma túy. Trường hợp có nhiều người bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm thì phải căn cứ xác định số người sử dụng ma túy ít nhất từ 02 người trở lên (không bao gồm người phạm tội) và 02 người trở lên sử dụng ma túy này có thể là không phạm tội hoặc đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị áp dụng tình tiết “Đối với 02 người trở lên”.* Như vậy, theo nội dung văn bản 20/VKSTC-V4 ngày 04/01/2023 này, thì hành vi hùn (góp) tiền để mua chất ma túy của các bị cáo H1, D1, H2 là đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, các bị cáo bị áp dụng tình tiết “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật, không oan, không sai cho các bị cáo. Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tương tự bản

án hình sự sơ thẩm của một đơn vị tòa án khác để xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy trong hệ thống án lệ do Tòa án nhân dân tối cao công bố thì không có án lệ nào tương tự như các tình tiết phạm tội của các bị cáo trong vụ án này nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị này của người bào chữa. Do đó, lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H1 về áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo K: Thống nhất với lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo H1 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyên các bị cáo từ khoản 2 xuống khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 02 năm đến 03 năm tù. Như nhận định tại đoạn [11] và bị cáo không có đủ 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[13] Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[14.1] - Đối với các vật chứng: 02 (hai) cái bật lửa; 01 cái đĩa (đĩa) màu trắng, chất liệu bằng nhựa; 02 (hai) vỏ bọc của đầu lọc bằng giấy của điếu thuốc lá; 03 (ba) điếu thuốc lá không có đầu lọc; 01 (một) phong bì màu trắng đã niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 119/2022 ngày 13 tháng 12 năm 2022” có chữ ký ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm P, Điều tra viên Huỳnh Chí L3 và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, bên trong có 01 (một) túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền màu đỏ và 01 (một) túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền màu xanh. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

[14.2] - Đối với các vật chứng: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền polimer mệnh giá 10.000 đồng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

[15] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Thị Cẩm H1, Phạm Minh D1, Nguyễn Thị H2 và Châu Anh K là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Đối với bà Ngô Ngọc M và Nguyễn Đức D3 có kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy MDMA, MET. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không chứng minh được M và D3 cùng sử dụng chung chất ma túy do các bị cáo tổ chức nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Châu Văn S là chủ quán karaoke T, khi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ông S không biết và cũng không cung cấp địa điểm cho các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông S. Đối với người tên T3 ở thành phố S bán ma túy cho bị cáo K và người giao ma túy cho bị cáo K, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi mua bán chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự. Kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người tên T3 ở thành phố Sóc Trăng và người giao ma túy cho bị cáo K; trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Cẩm H1, Phạm Minh D1, Nguyễn Thị H2 và Châu Anh K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm H1 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 21 tháng 6 năm 2023.

2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh D1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 21 tháng 6 năm 2023.

3. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 21 tháng 6 năm 2023.

4. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Anh K 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo về hình phạt 07 (bảy) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Châu Anh K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 21 tháng 6 năm 2023.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

5.1. Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) cái bật lửa; 01 cái đĩa (đĩa) màu trắng, chất liệu bằng nhựa; 02 (hai) vỏ bọc của đầu lọc bằng giấy của điếu thuốc lá; 03 (ba) điếu thuốc lá không có đầu lọc; 01 (một) phong bì màu trắng đã niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 119/2022 ngày 13 tháng 12 năm 2022” có chữ ký ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm P, Điều tra viên Huỳnh Chí L3 và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, bên trong có 01 (một) túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền màu đỏ và 01 (một) túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền màu xanh. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

5.2. Tịch thu và nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền polimer (polime) mệnh giá 10.000 đồng. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Thị Cẩm H1, Phạm Minh D1, Nguyễn Thị H2 và Châu Anh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người tên T3 ở thành phố Sóc Trăng và người giao chất ma túy cho bị cáo K; trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung (CQTHAHS, CQCSĐT);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn